TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN UH-TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 8 năm 2022
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN UH, T PHỐ HÀ NỘI

- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Tưởng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Ứng Hoà, T phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện UH tham gia phiên toà:*

Bà Nguyễn Thị KHến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2022/QĐHPT-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*/ ***Nguyên đơn*****:** Chị Lương Thị Thanh P, sinh năm 1999; Nơi ĐKHKTT: Cụm 7, xã LH, Hện PT, T phố Hà Nội.

/ Bị đơn**:** Anh Trịnh Xuân T, sinh năm 1998; Nơi ĐKHKTT: thôn ĐX, xã HN, Hện UH, T phố Hà Nội.

/ Người làm chứng: Ông Trịnh Quang T, sinh năm 1972; Nơi ĐKHKTT: thôn ĐX, xã HN, Hện UH, T phố Hà Nội.

(Chị P, anh T và ông T đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Lương Thị Thanh P là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Trịnh Xuân T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH - PT - Hà Nội năm 2018. Thực tế chúng anh chị chung sống với nhau từ trước đó nhưng đến năm 2018 mới đi đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau được vài tháng ngay sau khi đi đăng ký kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên

nhân là do tính tình không hợp nhau, phong cách, lối sống cũng khác nhau, luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được Tg nói chung; do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị và anh T đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay đã được gần 4 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy, vợ chồng chị sống ly thân đã quá lâu, chị không còn tình cảm với anh T, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống mới của chị.

Về con chung: anh chị có 1 con chung: Trịnh Gia H, sinh ngày 26/10/2018; Sau khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho tôi.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc của chị cũng rất bận nên chị đề nghị Tòa án không T hành hòa giải giữa chị với anh T. Chị không còn giấy tờ, tài liệu nào để nộp bổ sung thêm cho Tòa án. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết cho chị được ly hôn anh T và được nuôi con chung. Chị xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của Tòa án và cũng xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn anh Trịnh Xuân T: Không có ý kiến trình bày gì.

Theo biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, ông Trịnh Quang T – bố đẻ anh Trịnh Xuân T là người làm chứng trình bày: về mối quan hệ ông là bố đẻ anh Trịnh Xuân T. Chị P và anh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Quá trình chung sống anh T và chị P phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được Tg nói chung. Chị P đã bỏ đi khỏi nhà tôi và sống ly thân với anh T gần 4 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Anh T và chị P có 01 con chung Trịnh Gia H, sinh ngày 26/10/2018. Hiện cháu H đang sống cùng nhà với anh T và gia đình ông từ trước cho đến nay. Anh T đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn nhưng do bận đi làm đến tối muộn mới về hoặc có đợt 2,3 ngày mới về nên anh T không lên Tòa án làm việc được. Anh T nhờ ông trình bày quan điểm của anh với Tòa án như sau: anh đồng ý ly hôn chị P, anh có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con cho anh. Anh T và ông T đều xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của Tòa án và đều xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại biên bản xác minh chính quyền địa P xã HN cung cấp: Chị Lương Thị Thanh P là người gốc ở cụm 7, xã LH, Hện PT, T phố Hà Nội, tự nguyện kết hôn với anh Trịnh Xuân T và có đăng ký tại UBND xã HN ngày 18/10/2018. Sau khi kết hôn chị P cHển về sinh sống tại nhà anh T tại thôn ĐX, xã HN, Hện UH, T phố Hà Nội. Chị P và anh T đều làm nghề lao động tự do. Quá trình chung sống chị P và anh T có

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như nào chính quyền địa P không biết, chỉ biết chị P bỏ đi khỏi nhà anh T khoảng 4 năm nay, không chung sống cùng anh T nữa. Chị P và anh T có 01 con chung Trịnh Gia H, sinh ngày 26/10/2018. Nay chị P có đơn xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các công dân. Anh T hiện đang sinh sống cùng nhà với bố đẻ là ông Trịnh Quang T ở thôn ĐX, xã HN, Hện UH, T phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, chị P, anh T và ông T đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, T hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng T hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị P được ly hôn với anh T; giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lương Thị Thanh P làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân Hện UH T hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập anh T đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng thông qua bà Thà là mẹ anh T có trình bày với Tòa là do anh T bận đi làm nên không đến Tòa án làm việc được, chị P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lương Thị Thanh P và anh Trịnh Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH – PT - Hà Nội ngày 18/10/2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị P trình bày là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được Tg nói chung. Hai vợ chồng đã có thời gian sống ly thân 4 năm nay, chị P cương quyết xin được ly hôn với anh T. Phía anh T trong suốt quá trình hòa giải và phiên tòa anh T không đến Tòa để thể hiện nguyện vọng không có lý do chính đáng. Thông qua ông T là mẹ đẻ anh T được biết vợ chồng anh T chị P có xảy ra mâu thuẫn nên chị P bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh T từ đó cho đến nay đã 4 năm. Anh T bận đi làm nên không lên tòa án làm việc được.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T với chị P là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị P, xử cho chị P được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh T và chị P có 01 con chung là Trịnh Gia H, sinh ngày 26/10/2018. Hiện tại, cháu đang ở với anh T cùng ông bà nội. Chị P có nguyện vọng sau khi ly hôn chị được nuôi dưỡng con chung và chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Xét, cháu H hiện mới được hơn 3 tuổi, vẫn còn rất bé nên cần sự chăm sóc của mẹ hơn, chị P và anh T đều có đủ điều kiện chăm sóc và nuôi sưỡng con chung nhưng trong suốt quá trình làm việc anh T không đến Tòa án làm việc trình bày quan điểm, thông qua ông T là bố đẻ anh T trình bày thay nguyện vọn của anh T nên giao con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật; chị P không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị P không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị P phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lương Thị Thanh P được ly hôn anh Trịnh Xuân T.

2. Về con chung: Chị Lương Thị Thanh P và anh Trịnh Xuân T có 01 con chung là: Trịnh Gia H, sinh ngày 26/10/2018. Giao con chung Trịnh Gia H cho chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Sau ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h- ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con thì ng- ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng- ời đó.

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị Lương Thị Thanh P không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị Thanh P phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057564 ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Hện UH, T phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hện UH;
- Chi cục THADS HệnUH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Bích Hằng

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**